UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

Số: 538 /QĐ-TTPTQĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt đơn giá khởi điểm làm cơ sở cho thuê nhà, đất ngắn hạn đối với 11 (mười một) cơ sở nhà, đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (đợt 02 tháng 08/2026)

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật số 43/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ về các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư sau khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2026/NQ-HĐND ngày 29/5/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định về giá đất và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc quy định tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất trả tiền hằng năm, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất trả tiền hằng năm không thông qua hình thức đấu giá, mức đơn giá thuê đất thuê đất xây dựng công trình ngầm, mức đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 31/2026/QĐ-UBND ngày 13/4/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục cho thuê ngắn hạn do Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc uỷ quyền phê duyệt đơn giá khởi điểm cho thuê quỹ đất ngắn hạn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 101/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Thực hiện Thông báo số 766/TB-VP ngày 03/8/2026 của Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng về kết luận cuộc họp giao ban ngày 28/7/2026 của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND thành phố; Công văn số 9361/VP-ĐTĐT ngày 20/8/2026 của Văn phòng UBND thành phố về việc triển khai Thông báo số 126-TB/ĐU ngày 28/7/2026 của Đảng ủy UBND thành phố;

Theo Thông báo số 257/TB-TTPTQĐ ngày 03/7/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố về việc công bố công khai Danh mục các cơ sở nhà, đất khai thác cho thuê ngắn hạn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (DM01T7); Thông báo số 301/TB-TTPTQĐ ngày 21/7/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố về việc công bố công khai Danh mục các cơ sở nhà, đất khai thác cho thuê ngắn hạn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (DM02T7);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đấu giá và Giá đất.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đơn giá khởi điểm làm cơ sở cho thuê nhà, đất ngắn hạn đối với 11 (mười một) cơ sở nhà, đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (đợt 02 tháng 08/2026) tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Căn cứ đơn giá khởi điểm tại Điều 1 nêu trên, Phòng Đấu giá và Giá đất có trách nhiệm thực hiện các thủ tục liên quan, lựa chọn các tổ chức, cá nhân thuê nhà, đất ngắn hạn theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Trung tâm; Trưởng các phòng: Đấu giá và Giá đất; Quản lý và Phát triển quỹ đất; Bồi thường, Giải phóng mặt bằng và Đo đạc; Giám đốc các Chi nhánh khu vực trực thuộc Trung tâm và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- UBND TP (để b/cáo);
- BGĐ Trung tâm;
- Lưu: VT, ĐG&GĐ(Văn).

GIÁM ĐỐC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Võ Nguyên Chương

Phụ lục

ĐƠN GIÁ KHỞI ĐIỂM LÀM CƠ SỞ CHO THUÊ NHÀ, ĐẤT NGẮN HẠN ĐỐI VỚI 11 (MƯỜI MỘT) CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG (ĐỢT 02 THÁNG 08/2026)

(Kèm theo Quyết định số 538 /QĐ-TTPTQĐ ngày 26 / 8 /2026 của Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng)

STT	Danh mục nhà, đất	Xã, phường	Mục đích sử dụng nhà, đất	Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng nhà (m²)	Đơn giá khởi điểm cho thuê cơ sở nhà, đất (đồng/m²đất/năm)	Giá trị khu nhà, đất cho thuê (đồng/năm)
1	Bệnh viện Phục hồi chức năng (cũ)	phường Ngũ Hành Sơn	Thương mại, dịch vụ	8.070,0	0	553.385	4.465.818.000
2	Điểm trường mẫu giáo Đông Phú, điểm Thuận An	xã Quế Sơn	Cơ sở thể dục, thể thao	593,4	226,0	3.809	2.260.000
3	Ban đại diện Hội người cao tuổi huyện Quế Sơn và Hội Cựu Thanh niên xung phong huyện Quế Sơn (cũ)	xã Quế Sơn	Thương mại, dịch vụ	90,0	32,0	74.644	6.718.000
4	Tòa án huyện Đại Lộc (cũ), đường Hùng Vương, thôn Phước Mỹ	Xã Đại Lộc	Thương mại, dịch vụ	607,0	746,4	99.857	60.613.000
5	Trụ sở Chi cục Trồng trọt & Bảo vệ thực vật (cũ) Quốc lộ 1A	phường Bàn Thạch	Thương mại, dịch vụ	2.519,1	900,12	125.598	316.393.000
6	Trụ sở Chi cục Chăn nuôi & Thú y (cũ), đường Quốc lộ 1A	phường Bàn Thạch	Thương mại, dịch vụ	2.743,2	995,16	127.557	349.915.000
7	Trụ sở Chi cục Quản lý thị trường (cũ) đường Quốc lộ 1A	phường Bàn Thạch	Thương mại, dịch vụ	2.617,5	1.472,72	332.173	869.464.000

STT	Danh mục nhà, đất	Xã, phường	Mục đích sử dụng nhà, đất	Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng nhà (m²)	Đơn giá khởi điểm cho thuê cơ sở nhà, đất (đồng/m²đất/năm)	Giá trị khu nhà, đất cho thuê (đồng/năm)
8	Cơ sở số 01A Phan Bội Châu	phường Bàn Thạch	Thương mại, dịch vụ	2.100,0	516,00	240.740	505.555.000
9	Cơ sở số 489 Phan Châu Trinh	phường Tam Kỳ	Thương mại, dịch vụ	298,5	537,70	403.062	120.314.000
10	Cơ sở Trường Cao Đẳng Quảng Nam cũ, 106 Trần Văn Dư	phường Tam Kỳ	Thương mại, dịch vụ	2.820,0	3.340,0	130.971	369.338.000
11	Cơ sở trạm Y tế phường An Xuân (cũ), đường N24	phường Tam Kỳ	Thương mại, dịch vụ	601,9	168,6	190.872	114.886.000

oanhcdkyd 16/08/2026 26:26:31:50arthodk - bangdaokuyodanhcom